

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/DS-ST
Ngày 15-12-2023
V/v tranh chấp hội, họ, buru, phường

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Phạm Công Hạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hội, họ, buru, phường theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 12 năm 20123 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, nơi cư trú; huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, nơi cư trú; huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Năm 2021 bà H có tham gia chơi và đóng phường cho bà Nguyễn Thị C như sau:

Ngày 19-9-2021 tham gia bát phường gồm 16 người, hàng tháng đóng phường cho bà C 3.000.000 đồng/tháng. Bà H đã đóng cho bà C 14 tháng = 42 triệu đồng và 600.000 đồng tiền áp cái. Tổng 42.600.000 đồng.

Ngày 16-01-2022, bà H tham gia bát phường đóng mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Bà H đã đóng 10 tháng =10.000.000 đồng, tiền lãi 200.000 đồng. Tổng là 10.200.000 đồng.

Ngày 20-3-2022, bà H tham gia bát phường đóng mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Bà H đã đóng 7 tháng =14.000.000 đồng và 400.000 đồng tiền lãi. Tổng là 14.400.000 đồng.

Ngày 20-4-2022, bà H tham gia đóng phường 2.000.000 đồng và lãi 400.000 đồng, bà H đã đóng 7 tháng =14.000.000 đồng. Tổng 14.400.000 đồng.

Ngày 20-8-2022, bà H tham gia đóng phường 2.000.000 đồng và tiền lãi 400.000 đồng. bà H đã đóng 2 tháng=4.000.000 đồng. Tổng 4.400.000 đồng.

Tháng 3 năm 2023, Bà H và bà C đã thống nhất bà H cho bà C số tiền áp cái và tiền lãi. Tổng số tiền bà C còn nợ bà H là 78.000.000 đồng. Nhiều lần bà C có hứa hẹn trả tiền cho bà H nhưng đến nay vẫn không trả. Bà H khởi kiện yêu cầu bà C phải trả toàn bộ số tiền trên cho bà H và không đồng ý cho bà C được trả nợ dần. Bà H yêu cầu bà C trả lại số tiền 78.000.000 đồng không yêu cầu trả lãi. Số tiền tham gia chơi phường với bà C là tiền riêng của bà H, không liên quan gì đến ai.

Bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà đồng ý với phần trình bày của bà H. Đến nay bà C đã nhận số tiền đóng phường của bà H là 78.000.000 đồng. Số tiền trên là cá nhân bà nhận của bà H, không liên quan đến ai. Nay do điều kiện kinh tế khó khăn nên không có tiền trả cho bà H, bà C đề nghị Bà H khi nào có tiền bà C sẽ thu xếp trả cho bà H.

Phát biểu của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 471 Bộ luật Dân sự; Căn cứ vào Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị C phải trả cho bà Đỗ Thị H số tiền là 78.000. đồng. Bà C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về hộ, hội, biểu, phường, các đương sự đều đang sinh sống tại huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất: Năm 2021, 2022 bà H có tham gia chơi và đóng phường cho bà Nguyễn Thị C tổng số tiền là 85.000.000 đồng, trong đó có 83 triệu đồng tiền đóng phường mỗi tháng của mỗi bát phường, 600.000 đồng đóng tiền áp cái và tiền lãi là 1.400.000 đồng. Việc vào phường hai bên thỏa thuận bằng miệng, không có văn bản, bà H chỉ biết bà C là chủ phường, không biết các thành viên khác của phường. Hai bên thỏa thuận Bà C phải có trách nhiệm trả tiền phường cho bà H khi bà H lấy phường. Sau nhiều lần yêu cầu bà C trả tiền phường cho bà H nhưng bà C không trả. Tháng 3 năm 2023, Bà H và bà C đã thống nhất bà H cho bà C số tiền áp cái và tiền lãi. Tổng số tiền bà C còn phải trả cho bà H là 78.000.000 đồng. Việc vào phường của bà H và bà C là do sự tự nguyện của hai bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức và nội dung tuân thủ đúng quy định và đều được hai bên xác nhận là đúng nên phát sinh hiệu lực pháp luật. Bà H và bà C thống nhất tháng 7 năm 2023 bà Nguyễn Thị C trả tiền phường cho bà Nguyễn Thị H. Tuy nhiên, đến thời hạn nêu trên, bà Nguyễn Thị C không trả được tiền phường cho bà H. Như vậy, bà Nguyễn Thị C vi phạm nghĩa vụ của chủ phường theo quy định tại Điều 18, Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, biếu, phường nên yêu cầu khởi kiện của Đỗ Thị H là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 471 Bộ luật Dân sự; Căn cứ vào Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, biếu, phường; Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị C phải trả cho bà Đỗ Thị H số tiền là 78.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Đỗ Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.900.000 đồng. Trả lại bà Đỗ Thị H số tiền tạm ứng án phí **1.900.000** đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 007825 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai